**PHỤ LỤC**

Đề xuất triển khai các nội dung/nhiệm vụ triển khai Kế hoạch hành động Phát triển ngành công nghiệp điện tử thực hiện Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam – Nhật Bản hướng đến năm 2020, tầm nhìn 2030

 *(Kèm theo công văn số 2859/BTTTT-CNTT ngày 03 tháng 10 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | **Phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ ngành công nghiệp điện tử** |
| **1.1** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| Xây dựng tiêu chí cụ thể, thủ tục thẩm định đơn giản, thuận tiện để xác định dự án được ưu đãi và thực hiện ưu đãi cho doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phục vụ ngành công nghiệp điện tử theo Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 24/02/2011 về phát triển công nghiệp hỗ trợ | - Xác định được danh mục, tiêu chí đối với những sản phẩm hỗ trợ công nghiệp điện tử đủ tiêu chuẩn để được ưu đãi.- Xây dựng thủ tục đơn giản, rút ngắn thời gian và hỗ trợ doanh nghiệp cho việc thẩm định. |
|  | Sản phẩm cần ưu đãi: |
| Đề xuất tiêu chí: |
| Đề xuất khác: |
| **1.2** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| Xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 601/QĐ-TTg ngày 17/4/2013 ưu tiên ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư trang thiết bị và hoạt động sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ phục vụ công nghiệp điện tử | - Hỗ trợ tín dụng các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư sản xuất sản phẩm hỗ trợ công nghiệp điện tử. |
|  | Nhu cầu ưu đãi:  |
|  | Đề xuất mức tín dụng mong muốn: |
|  | Đề xuất khác: |
| **1.3** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| Xây dựng chính sách, tiêu chuẩn đảm bảo môi trường về công nghiệp hỗ trợ trong ngành công nghiệp điện tử | - Khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ trong ngành công nghiệp điện tử theo hướng công nghệ xanh và thân thiện với môi trường. |
|  | Nhu cầu tiêu chuẩn môi trường về công nghiệp hỗ trợ trong ngành công nghiệp điện tử: |
|  | Đề xuất chính sách, tiêu chuẩn: |
|  | Đề xuất khác: |
| **1.4** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| Xây dựng và phát hành Sách trắng về công nghiệp hỗ trợ trong ngành công nghiệp điện tử | - Cung cấp thông tin về hiện trạng công nghiệp hỗ trợ công nghiệp điện tử tạo điều kiện thuận lợi trong giao dịch giữa các nhà đầu tư FDI và các nhà cung cấp linh phụ kiện, góp phần tiết kiệm thời gian và chi phí giao dịch.- Giới thiệu cơ chế chính sách ưu đãi của nhà nước để huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triễn lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ công nghiệp điện tử. |
|  | Nhu cầu danh sách sản phẩm công nghiệp hỗ trợ: |
|  | Đề xuất thị trường, đối tác cần đấu nối |
|  | Đề xuất khác: |
| **2** | **Phát triển nguồn nhân lực công nghiệp điện tử** |
| **2.1** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| Nâng cao chất lượng nhân lực trình độ đại học và sau đại học trong lĩnh vực về cơ điện tử, hệ thống nhúng, vi mạch điện tử, công nghiệp phụ trợ cho ngành công nghiệp điện tử | - Xây dựng lực lượng nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực cơ điện tử, hệ thống nhúng, vi mạch điện tử, công nghiệp phụ trợ cho ngành công nghiệp điện tử.- Nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường đại học trọng điểm nhằm thiết lập các phòng thí nghiệm quốc gia phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu cho ngành công nghiệp điện tử. |
|  | Nhu cầu nhân lực: |
|  | Trình độ: |
|  | Đề xuất khác: |
| **2.2** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| Dự án hỗ trợ sinh viên và nhân lực công nghiệp điện tử nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn, đạt các chứng chỉ đánh giá kỹ năng nghề quốc tế | - Xây dựng lực lượng lao động nghề ngành điện tử có chất lượng, tiêu chuẩn khu vực và quốc tế |
|  | Nhu cầu số lao động đạt các chứng chỉ đánh giá tay nghề công nghiệp điện tử: |
|  | Đề xuất chứng chỉ: |
|  | Đề xuất khác: |
| **2.3** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| Xây dựng chương trình thu hút chuyên gia cao cấp và hỗ trợ khởi nghiệp cho lưu học sinh sau khi về nước, các kỹ sư mới ra trường trong ngành công nghiệp điện tử | - Phối hợp với trường đại học thu hút kiều bào về nước đào tạo trí thức cho Việt Nam.- Đề xuất các chế độ mở cửa thủ tục, cải tiến chính sách xuất nhập cảnh, cải tiến chính sách nhà đất, cải tiến chính sách trí thức kiều bào. |
|  | Số lượng chuyên gia: |
|  | Lĩnh vực: |
|  | Đề xuất khác: |
| **3** | **Phát triển, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu cho ngành công nghiệp điện tử** |
| **3.1** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| Điều tra khảo sát, đánh giá nhu cầu và tiềm năng thị trường một số sản phẩm điện tử chuyên dùng tại Việt Nam | - Điều tra, đánh giá nhu cầu và tiềm năng thị trường một số sản phẩm điện tử chuyên dùng tại Việt Nam như: các sản phẩm chuyên ngành ứng dụng cơ điện tử, hệ thống nhúng, vi mạch điện tử. |
|  | Danh mục sản phẩm cần khảo sát: |
|  | Đề xuất khác: |
| **3.2** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức, cơ quan nhà nước sử dụng các sản phẩm điện tử sản xuất trong nước | - Xây dựng Tiêu chí và Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, mua sắm trong các cơ quan, tổ chức nhà nước. |
|  | Đăng ký sản phẩm điện tử sản xuất trong nước: |
|  | Đề xuất tiêu chí: |
|  | Đề xuất khác: |
| **3.3** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| Quảng bá hình ảnh sản phẩm điện tử “an toàn, chất lượng cao” có xuất xứ tại Việt Nam tại các thị trường nước ngoài | - Tăng cường quảng bá mở rộng thị trường sản phẩm điện tử thương hiệu Việt, sản phẩm điện tử có xuất xứ Việt Nam |
|  | Nhu cầu sản phẩm cần quảng bá: |
|  | Đề xuất quốc gia cần quảng bá: |
|  | Đề xuất khác: |
| **3.4** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế, xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường độc lập hoặc trong khuôn khổ Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia. Hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập các chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoặc các trung tâm thương mại ở nước ngoài để tìm hiểu về nhu cầu, thị hiếu của thị trường, quảng bá sản phẩm, thương hiệu và ký kết hợp đồng, tổ chức tiêu thụ sản phẩm | - Tăng cường quảng bá mở rộng thị trường sản phẩm điện tử thương hiệu Việt, sản phẩm điện tử có xuất xứ Việt Nam.- Hỗ trợ các doanh nghiệp thành lập các chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoặc các trung tâm thương mại ở nước ngoài để tìm hiểu về nhu cầu, thị hiếu của thị trường, quảng bá sản phẩm, thương hiệu và ký kết hợp đồng, tổ chức tiêu thụ sản phẩm. |
|  | Nhu cầu hoạt động hợp tác quốc tế, xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường độc lập: |
|  | Đề xuất quy mô: |
|  | Đề xuất khác: |
| **5** | **Phát triển các sản phẩm trọng điểm trong ngành công nghiệp điện tử** |
| **5.1** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| Xây dựng cơ chế chính sách và thực hiện hỗ trợ cho việc thành lập, xây dựng các khu, phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu và phát triển cho các sản phẩm điện tử ưu tiên phát triển quy định tại Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg ngày 19/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở liên kết giữa nhà nước - doanh nghiệp - cơ sở đào tạo, khuyến khích thông qua hình thức hợp tác công – tư | - Hỗ trợ cho việc thành lập, xây dựng các khu, phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu và phát triển cho các sản phẩm điện tử ưu tiên phát triển quy định tại Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg xoay quanh khả năng của các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực điện tử và khuyến khích thông qua hình thức hợp tác công – tư |
|  | Đề xuất chính sách cần hỗ trợ: |
|  | Đề xuất khác: |
| **5.2** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| Xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm cơ điện tử, hệ thống nhúng, vi mạch điện tử, công nghiệp phụ trợ cho ngành công nghiệp điện tử theo quy định của pháp luật | - Hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất và các hoạt động quản lý nhà nước đối với sản phẩm điện tử  |
|  | Đề xuất quy chuẩn kỹ thuật cần xây dựng: |
|  | Đề xuất khác: |
| **5.3** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| Nâng cao năng lực nghiên cứu, thiết kế, kiểm định và sản xuất thử nghiệm sản phẩm vi mạch | - Nâng cao chất lượng và mở rộng đội ngũ thiết kế vi mạch.- Tạo ra những sản phẩm có tính thương mại cao trên phương diện độc lập hoặc tích hợp hệ thống.- Làm chủ công nghệ sản xuất một số sản phẩm vi mạch điện tử ứng dụng trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và xã hội. |
|  | Danh mục sản phẩm vi mạch cần hỗ trợ: |
|  | Đề xuất hỗ trợ: |
| **5.4** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| Nâng cao năng lực nghiên cứu - phát triển, sản xuất thử nghiệm một số thiết bị mạng IpV6 | - Nâng cao năng lực nghiên cứu làm chủ công nghệ để sản xuất một số sản phẩm mạng IPV6 như: switch, router, Access Point,...- Góp phần thực hiện lộ trình chuyển đổi Ipv4 sang Ipv6 của Việt Nam. |
|  | Danh mục sản phẩm IpV6 mạch cần hỗ trợ:: |
|  | Đề xuất hỗ trợ: |
| **5.5** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất thử nghiệm các sản phẩm điện tử ưu tiên phát triển quy định tại Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg ngày 19/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ | - Hỗ trợ sản xuất thử nghiệm các sản phẩm điện tử ưu tiên phát triển quy định tại Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg ngày 19/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ. |
|  | Đề xuất: |
| **5.6** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| Xây dựng cơ chế thích hợp để thương mại hoá các kết quả nghiên cứu khoa học ngành công nghiệp điện tử | - Phát triển các tổ chức dịch vụ chuyển giao công nghệ (CGCN), đặc biệt là các tổ chức xúc tiến CGCN, tạo điều kiện thuận lợi cho người mua/bán tiếp cận thông tin, giúp cho các giao dịch diễn ra thuận lợi.- Phát triển các vườn ươm công nghệ, vườn ươm doanh nghiệp công nghệ để vừa thúc đẩy thương mại hóa từ ngay quá trình R&D.- Phát triển các quỹ phát triển KH&CN của các tổ chức/cá nhân, đặc biệt hình thành quỹ này tại các doanh nghiệp. Thành lập Quỹ Hỗ trợ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Mạo hiểm quốc gia. - Phát triển thị trường công nghệ. Đặc biệt, nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ như tư vấn, môi giới, đánh giá, định giá, xúc tiến CGCN. Xây dựng khung pháp lý liên quan, tạo điều kiện cho loại hình dịch vụ này hình thành và phát triển. - Thúc đẩy việc chuyển đổi các tổ chức KH&CN theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP**.** |
|  | Đề xuất: |
| **5.7** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| Dự án hỗ trợ doanh nghiệp điện tử xây dựng quy trình sản xuất và đảm bảo chất lượng đạt các tiêu chuẩn quốc tế trong hoạt động sản xuất công nghiệp điện tử | - Giới thiệu, phổ biến hệ thống tiêu chuẩn chất lượng của Việt Nam và quốc tế quản lý chất lượng sản xuất sản phẩm điện tử.- Hỗ trợ doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn quốc tế trong quản lý chất lượng sản xuất và giám sát các hoạt động sản xuất sản phẩm điện tử, như các bộ tiêu chuẩn 5S, JIT của Nhật Bản, hiện đang được một số doanh nghiệp sản xuất linh kiện ở Việt Nam áp dụng. |
|  | Nhu cầu xây dựng quy trình sản xuất: |
|  | Đề xuất tiêu chuẩn: |
|  | Đề xuất khác: |
| **6** | **Đề xuất những vấn đề khác (thuế đất, thuế linh kiện, thủ tục xuất nhập khẩu,...)** |
|  |  |